TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2024/QĐST- DS	P, ngày 24 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2024 và sự thống nhất thỏa thuận của bị đơn ông Huỳnh Văn L vào ngày 13/6/2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 88/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1965

Trú tại: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên

- Bị đơn: Vợ chồng bà Đinh Thị Minh T, sinh năm 1981 và ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1979; Đồng trú: Thôn M, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền nợ: Vợ chồng bà Đinh Thị Minh T, ông Huỳnh Văn L có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị P số tiền 15.500.000đ *(Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng)* và 04 (Bốn) chỉ vàng y, vàng 24K (9999) về khoản hợp đồng vay, mượn tài sản.

Về phương thức và thời gian trả nợ:

- Từ ngày 12/6/2024 đến ngày 12/11/2024 vợ chồng ông Huỳnh Văn L, bà Đinh Thị Minh T phải trả cho bà Huỳnh Thị P số tiền 15.500.000đ *(Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng)* là dứt điểm.

- Từ ngày 12/6/2024 đến ngày 12/6/2025 vợ chồng ông Huỳnh Văn L, bà Đinh Thị Minh T phải trả cho bà Huỳnh Thị P 02 (Hai) chỉ vàng y, vàng 24K (9999).

- Từ ngày 12/6/2025 đến ngày 12/6/2026 vợ chồng ông Huỳnh Văn L, bà Đinh Thị Minh T phải trả cho bà Huỳnh Thị P 02 (Hai) chỉ vàng y, vàng 24K (9999) còn lại là dứt điểm.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị P tự nguyện chịu 1.127.500đ *(Một triệu một trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm đồng)* án phí DSST. Bà P đã nộp 1.270.000đ tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004666 ngày 28/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P. Do đó, hoàn lại cho bà P 142.500đ *(Một trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện KSND huyện P;
- CCTHADS huyện P;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Sơn